



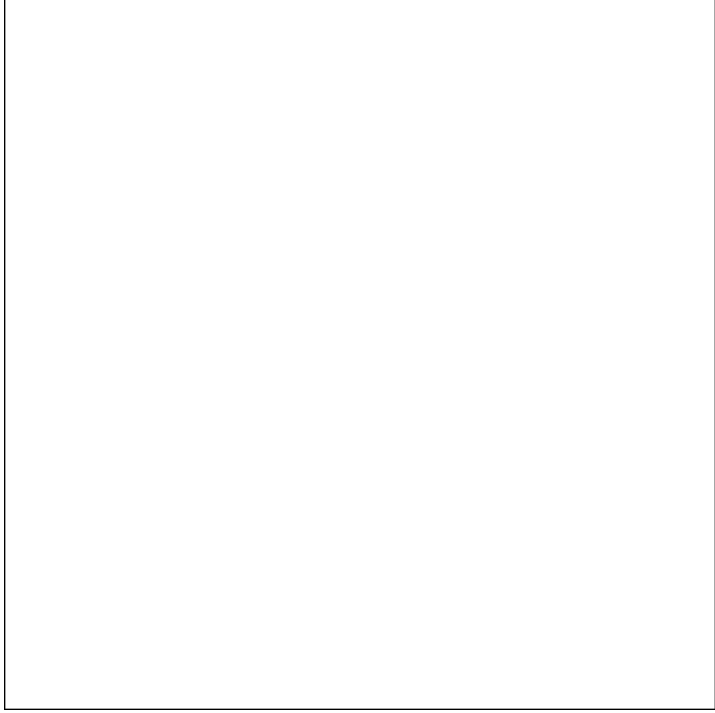




(uten bilder)

-  Violet Otieno
-  Catherine Groenewald
-  Phuong Nguyen
-  vietnamesisk / bokmål

|| nivå 4



På ferie hos bestemor

Ki nghi cùng bà

# Barnebøker for Norge

[barneboker.no](http://barneboker.no)



Ki nghi cùng bà / På ferie hos bestemor

Skrevet av: Violet Otieno

Illustret av: Catherine Groenewald

Oversatt av: Phuong Nguyen (vi), Espen Stranger-

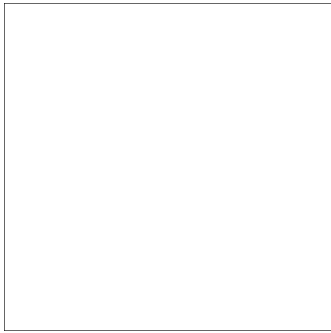
Johannessen (nb)

Denne fortellingen kommer fra African Storybook ([africanstorybook.org](http://africanstorybook.org)) og er videreformidlet av Barnebøker for Norge ([barneboker.no](http://barneboker.no)), som tilbyr barnebøker på mange språk som snakkes i Norge.

Dette verket er lisensiert under en Creative Commons

[Navngivelse 4.0 Internasjonal Lisens.](https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/deed.no)

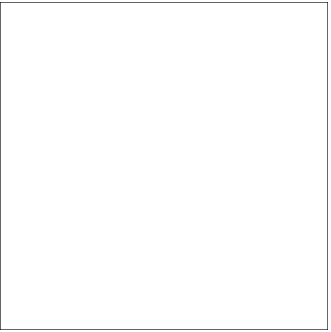
<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/deed.no>



Odongo và Apiyo sống trong thành phố cùng với bố. Cả hai đều mong đến kì nghỉ. Không những vì chúng không phải đến trường mà còn vì chúng có thể đến thăm bà. Bà sống trong một làng chài gần một cái hồ lớn.

...

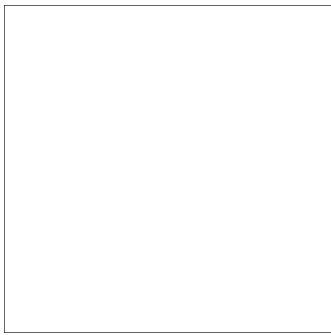
Odongo og Apiyo bodde i byen med faren sin. De så fram til ferien. Ikke bare fordi skolen var slutt, men fordi de skulle besøke bestemoren sin. Hun bodde i en fiskerlandsby nær en stor innsjø.



Odongo và Apiyo rất hào hứng bởi vì đây là lúc chúng lại được đến thăm bà. Bà em trước đó, chúng cháu bị hành lì và cháu bị cho chuyén đi dài tới làng của bà. Chúng không thể ngủ được và trò chuyén suôt đêm về kì nghì này.

...

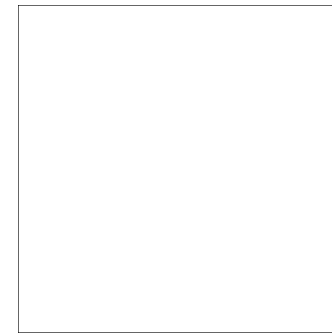
Odongo og Apiyo var begeistrert fordi det var på tide å besøke bestemor igjen. Kvelden før pakket de veskene sine og gjorde seg klare for den lange reisen til landsbyen hennes. De fikk ikke sove og de snakket hele natten om ferien.



Sáng sớm hôm sau, chúng đi đến làng của bà bằng xe của bố. Họ chạy qua những rặng núi, thú hoang, và đồn điền trồng trà. Họ đếm những chiếc xe trên đường và hát.

...

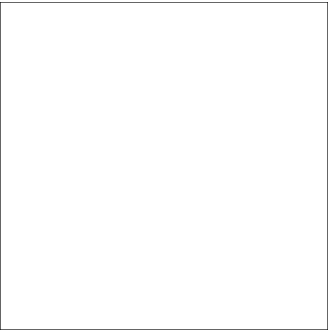
Tidlig neste morgen dro de til landsbyen i bilen til faren sin. De kjørte forbi fjell, ville dyr og teplantasjer. De telte biler og sang sanger.



Khi Odongo và Apiyo đi học lại, chúng kể cho các bạn mình về cuộc sống trong làng. Vài đứa trẻ cảm thấy cuộc sống trong thành phố tốt hơn. Những đứa khác lại cảm thấy cuộc sống trong làng tốt hơn. Nhưng hầu hết mọi người đều cảm thấy là Odongo và Apiyo có một người bà tuyệt vời!

...

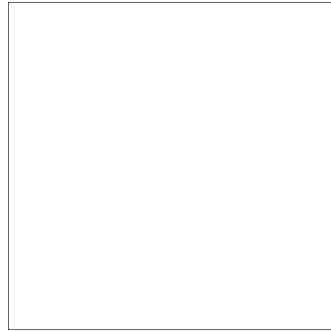
Da Odongo og Apiyo dro tilbake til skolen, fortalte de vennene sine om livet på landet. Noen barn syntes at livet i byen var godt. Andre syntes at landet var bedre. Men viktigst av alt var at alle var enige i at Odongo og Apiyo hadde en fantastisk bestemor!



Sau một lúc, bòn trê mêt và ngu thiếp đi.

...

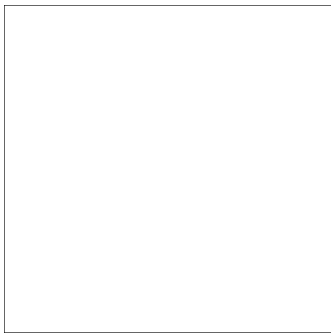
Efter en stund ble barna trøtte og sovnet.



Odongo và Apiyo òm chát và tàm biêt bà.

...

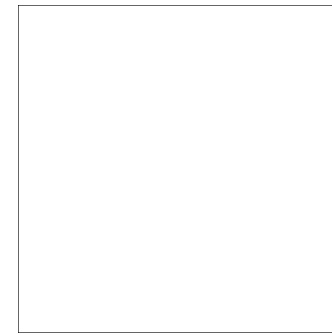
Odongo og Apiyo klemte henne hardt og tok farvel.



Bố đánh thức Odongo và Apiyo dậy khi họ tới làng. Họ thấy bà, bà Nyar-Kanyada, nằm nghỉ trên một tấm chiếu dưới cây. Nyar-Kanyada trong tiếng Luo có nghĩa là “con gái của người dân Kanyada”. Bà là một người phụ nữ mạnh mẽ và xinh đẹp.

...

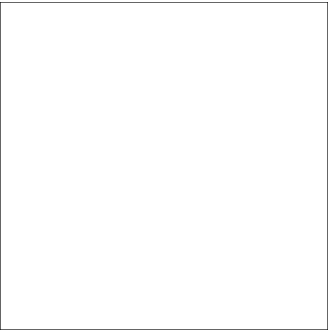
Faren vekket Odongo og Apiyo idet de ankom landsbyen. De fant Nyar-Kanyada, bestemoren sin, som hvilte på en matte under et tre. På luo betyr Nyar-Kanyada “datteren til Kanyada-folket.” Hun var en sterk og vakker kvinne.



Khi bố đến đón, bọn trẻ không muốn đi. Bọn trẻ năn nỉ bà Nyar-Kanyada đi lên thành phố với chúng. Bà cười và bảo: “Bà già rồi, không ở trong thành phố được. Bà sẽ chờ các cháu về làng thăm bà nữa.”

...

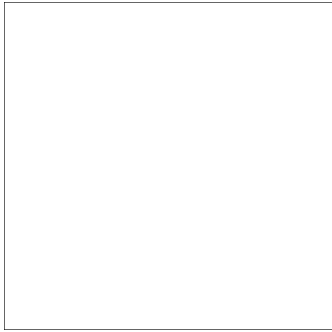
Da faren deres kom for å hente dem, ville de ikke dra. Barna tryglet Nyar-Kanyada om å bli med dem til byen. Hun smilte og sa: “Jeg er for gammel for byen. Jeg skal vente på at dere kommer tilbake til landsbyen min.”



Nyar-kanyada chào đón bọn trẻ vào nhà, nhảy múa quanh phòng, và ca hát một cách vui sướng. Các cháu bà cũng rất phần khởi tâng bà qua mà chúng đã mang từ thành phố đến. Odongo nói: "Mở quà của cháu trưóc!" Apiyo nói: "Không, mở quà của cháu trưóc!"

...

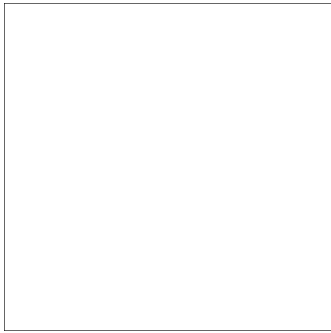
Nyar-kanyada ønsket dem velkommen og danset rundt i rommet mens hun sang av glede. Barnebarna hennes var begeistrert over å overrekke gavene de hadde tatt med fra byen. "Åpne min gave først", sa Odongo. "Nei, min gave først!" sa Apiyo.



Nhưng chàng bao lâu thì kì nghỉ đã hết và bọn trẻ lại phải quay lại trường trong thành phố. Nyar-kanyada cho Odongo một cái nón và cho Apiyo một cái áo len. Bà gói thức ăn cho chuyến đi của chúng.

...

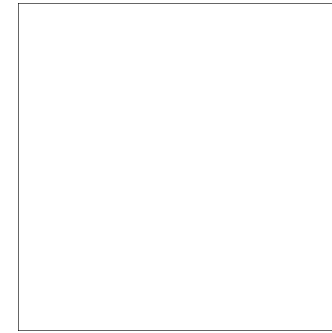
Men snart var ferien over og barna måtte dra tilbake til byen. Nyar-kanyada ga Odongo en skyggelue og Apiyo en genser. Hun pakket mat for reisen deres.



Sau khi bà mở quà xong, Nyar-Kanyada ban phước cho các cháu mình theo cách truyền thống.

...

Etter at hun hadde åpnet gavene, velsignet Nyar-Kanyada barnebarna sine på tradisjonelt vis.

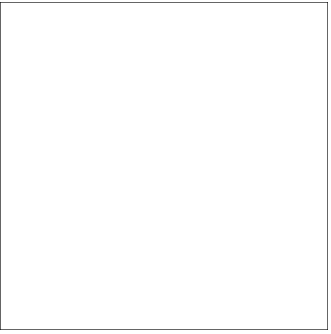


Đến cuối ngày, họ cùng uống trà với nhau. Bọn trẻ giúp bà đếm tiền mà bà kiếm được.

...

Da dagen var omme, drakk de krydret te sammen. De hjalp bestemor med å telle pengene hun hadde tjent.

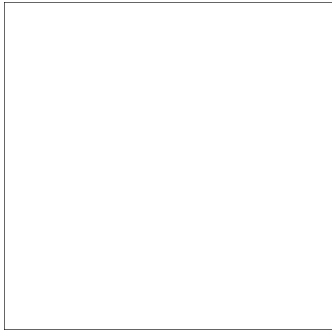




Sau đó, Odongo và Apiyo đi ra ngoài. Chúng chạy đuổi  
bướm và chim.

...

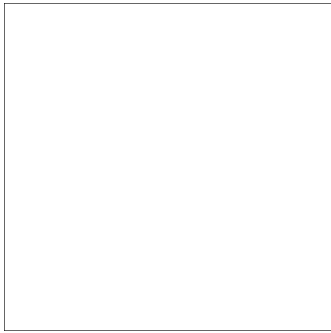
Så gikk Odongo og Apiyo ut. De jagede sommerfugler og  
fugler.



Vào một ngày khác, bọn trẻ đi đến chợ với bà Nyar-  
kanyada. Bà có một quầy bán rau, dưa, và xà bông  
tăm. Apiyo thích bán gạo của những món hàng cho  
khách. Odongo gói hàng mà khách đã mua.

...

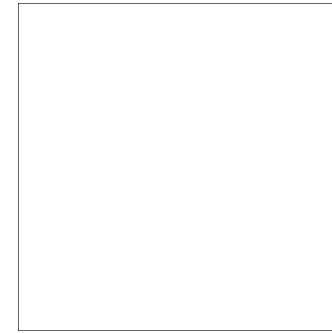
En annen dag dro barna til markedsplassen sammen  
med Nyar-kanyada. Hun hadde en bod der hun solgte  
grønnsaker, sukker og såpe. Apiyo likte å fortelle  
kundene prisen på varene. Odongo pakket varene som  
kundene kjøpte.



Chúng trèo cây và tát nước trong hồ.

...

De klatret i trær og plasket i vannet i innsjøen.



Một buổi sáng nọ, Odongo dẫn đàn bò của bà đi gặm cỏ. Chúng chạy vào trang trại của một người hàng xóm. Ông nông dân này rất giận Odongo. Ông dọa là sẽ giữ lại đàn bò vì chúng đã ăn vụ mùa của mình. Sau ngày hôm đó, Odongo luôn bảo đảm là đàn bò không gặp rắc rối lần nữa.

...

En morgen tok Odongo kuene til bestemoren sin ut for å beite. De løp inn på gården til en nabo. Bonden ble sint på Odongo. Han truet med å beholde kuene siden de spiste avlingen hans. Etter den dagen sørget gutten for at kuene ikke skapte trøbbel igjen.

Nyar-Kanyada dáy các cháu mình làm món ugali mềm để ăn với món thịt hầm. Bà dáy cho chúng cách làm cơm dũa để ăn với cá nướng.

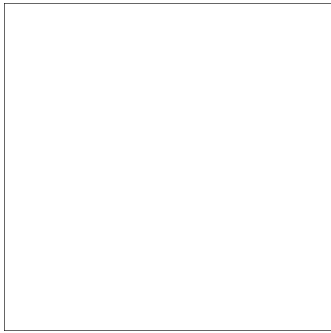
...

Nyar-Kanyada lærte barnebarna sine hvordan de skulle lage myk ugali for å spise sammen med en gryterett. Hun viste dem hvordan de skulle lage kokosris for å spise sammen med grillert fisk.

Khi trời tối, chúng về nhà ăn tối. Trước khi ăn xong thì chúng đã ngủ thiếp đi rồi.

...

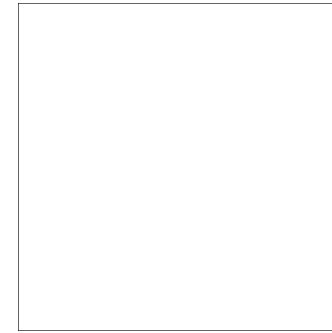
Da det ble mørkt, gikk de tilbake til huset for å spise middag. Før de ble ferdige med å spise begynte de å falle i søvn!



Ngày hôm sau, bố lái xe về thành phố, để bọn trẻ ở lại với bà Nyar-Kanyada.

...

Dagen etter kjørte faren deres tilbake til byen og lot dem bli igjen hos Nyar-Kanyada.



Odongo và Apiyo giúp bà làm việc nhà. Chúng đi xách nước và lấy củi. Chúng nhặt trứng gà và hái rau trong vườn.

...

Odongo og Apiyo hjalp bestemoren sin med gjøremålene i huset. De hentet vann og ved. De samlet egg fra hønene og plukket grønnsaker fra kjøkkenhagen.